

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Tất;

Ông Nguyễn Tuấn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tạo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị C, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Con chung: Cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 24-6-2012; địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hồ Thị C trình bày:

Về hôn nhân: chị C đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B1, tỉnh Bình Dương vào ngày 01/8/2005 (theo Giấy

chứng nhận đăng ký kết hôn số 99, quyển số 01/2005). Năm 2017, chị và anh phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên sử dụng rượu, bia và đánh đập chị. Từ việc anh H thường xuyên sử dụng rượu, bia dẫn đến không làm chủ bản thân gây mâu thuẫn giữa vợ chồng. Chị có góp ý với anh H nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 24-6-2012. Hiện, cháu H1 đang ở với chị C. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung. Chị C hiện đang làm công nhân với thu thập mỗi tháng 6.000.000 đồng, chị đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, chị C yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: quá trình chung sống chị C và anh H có tài sản chung là một sợi dây chuyền vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ, trị giá 10.000.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền mặt. Toàn bộ tài sản chung do anh H đang quản lý. Chị C yêu cầu được chia đôi giá trị tài sản chung. Yêu cầu được nhận số tiền 15.000.000 đồng.

Ngày 17 tháng 4 năm 2017, chị C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh H phần chia tài sản chung là một sợi dây chuyền vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ, trị giá 10.000.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền mặt. Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chung.

Về nợ chung: chị C không tranh chấp về nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên nhưng anh H không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng cho con của chị C và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại biên bản xác minh ngày 27 tháng 4 năm 2017, Công an xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương xác định: anh H có nơi cư trú tại ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương, anh H vẫn còn sinh sống tại địa chỉ trên.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị C với anh H đề ngày 27 tháng 4 năm 2017, được biết: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C, anh H đã đến mức trầm trọng, nguyên nhân do anh H thường xuyên sử dụng rượu, bia dẫn đến không làm chủ bản thân gây mâu thuẫn gia đình, vợ chồng sống không hạnh phúc.

Tại phiên tòa: bị đơn anh H đồng ý ly hôn với chị C, đồng ý giao con chung cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng, không đồng ý cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị C ly hôn anh H. Về con chung, giao cho chị C nuôi dưỡng con chung, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Hồ Thị C khởi kiện anh Nguyễn Văn H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, anh H có nơi cư trú tại ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: hôn nhân của chị Hồ Thị C và anh Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân do Tòa án lập ngày 27 tháng 4 năm 2017, xác định mâu thuẫn giữa chị C và anh H đúng như chị C trình bày, anh H thường xuyên sử dụng rượu, bia dẫn đến không làm chủ bản thân gây ra mâu thuẫn trong gia đình. Chị C và anh H không còn chung sống với nhau từ tháng 4 tháng 2017 cho đến nay cho thấy chị C và anh H không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; không còn cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Anh H có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị C yêu cầu ly hôn, tại phiên tòa anh H đồng ý ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho chị C và anh H thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị C và anh H có một con chung, chị C có nguyện vọng nuôi con chung là cháu H1, chị C yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Chị C có nghề nghiệp, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Xét, cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 24-6-2012 hiện tại do chị C nuôi dưỡng, anh H đồng ý giao cháu H cho chị C nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương

sự, giao cháu H1 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: chị C yêu cầu anh H cấp dưỡng cho cháu H1 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Anh H có việc làm và thu nhập ổn định. Mức cấp dưỡng chị C yêu cầu là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh H và nhu cầu thiết yếu của cháu H1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Ngày 17 tháng 4 năm 2017, chị C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh H phần chia tài sản chung là một sợi dây chuyền vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ, trị giá 10.000.000 đồng và số tiền 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này của chị C theo quy định tại Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về chia tài sản chung, nợ chung: chị C, anh H không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: nguyên đơn chị C, bị đơn anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị C đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị C và anh Nguyễn Văn H.

- Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 24-6-2012 cho chị Hồ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 24-6-2012 mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Việc cấp

đường được thực hiện kể từ bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh H không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Hồ Thị C đối với anh Nguyễn Văn H về việc chia tài sản chung là một sợi dây chuyền vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ, trị giá 10.000.000 đồng và số tiền 20.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Chị Hồ Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) chị C đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0002351 ngày 07-4-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Hoàn trả lại cho chị C số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L, huyện B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Ánh Tuyết